

BÀI THỰC HÀNH Ở NHÀ SỐ 3

Môi trường thực hành: MySQL Community Server 8.0.30 (hoặc phiên bản mới hơn).

Ứng dụng quản lý nhân viên

Mở cơ sở dữ liệu QLNV và thực hiện các truy vấn sau:

1. Cho biết địa chỉ, số điện thoại của phòng “Kinh doanh”?
2. Cho biết mã nhân viên, họ tên, ngày vào biên chế của những nhân viên có lương <7000000?
3. Sắp xếp danh sách nhân viên trong bảng nhân viên theo thứ tự tăng dần của trường tên nhân viên, nếu tên trùng nhau thì sắp xếp theo thứ tự giảm dần của trường ngày sinh.
4. Đưa ra danh sách nhân viên của phòng “Kỹ thuật”? Thông tin đưa ra gồm mã nhân viên, họ, tên, ngày sinh của nhân viên.
5. Tìm những nhân viên vào biên chế trước ngày 1/1/2017, do phòng “Kỹ thuật” hoặc phòng “Kinh doanh” quản lý.
6. Tìm những nhân viên học tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, đạt trình độ từ C trở lên? Thông tin đưa ra gồm mã nhân viên, họ, tên, ngày sinh, tên ngoại ngữ, trình độ ngoại ngữ.
7. Những ngoại ngữ nào chưa có nhân viên học?
8. Những nhân viên nào chưa học bất kỳ một ngoại ngữ nào?
9. Cho biết toàn cơ quan có bao nhiêu nhân viên nữ?
10. Tìm những nhân viên biết từ 3 ngoại ngữ trở lên? Thông tin đưa ra gồm mã nhân viên, họ tên, số ngoại ngữ mà nhân viên này học.
11. Tính tổng lương của mỗi phòng? Thông tin gồm mã phòng, tên phòng, tổng lương của phòng đó.
12. Cho biết lương lớn nhất, lương nhỏ nhất, lương trung bình, số nhân viên của mỗi phòng ?
13. Cập nhật lương cho các nhân viên phòng Kỹ thuật thêm 15%.
14. Tạo một bảng có cấu trúc như bảng nhân viên tên là NGHỈ_HUU để lưu thông tin về các nhân viên đến tuổi nghỉ hưu. Sau đó dùng câu lệnh Insert ... Select... để sao danh sách các nhân viên đến tuổi nghỉ hưu ở bảng NHANVIEN vào bảng nghỉ hưu. (Điều kiện về hưu: Nam từ 60 tuổi trở lên, nữ từ 55 tuổi trở lên). Sau đó, xóa thông tin về các nhân viên này trong bảng NHANVIEN.
15. Thêm các ràng buộc not null, default, unique, primary key, foreign...reference vào các bảng trong CSDL QLNV.